TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-12-2022
V/v:Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. bà Nguyễn Thị Hương;

2. ông Nguyễn Văn Biên.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa*: bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Hoàng Hữu S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

2. Bị đơn: chị Lê Thị N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Hoàng Hữu S trình bày: anh và chị Lê Thị N tự nguyện tìm hiểu, chung sống từ tháng 10/2018, đến ngày 02/5/2019 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chị N có tính trộm cắp vặt, thường xuyên trộm cắp tiền, điện thoại của mọi người trong gia đình. Anh S đã khuyên bảo và cho chị N nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng

vẫn không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh S đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị N.

Về con chung: anh S khai, vợ chồng có một con chung, cháu tên là Hoàng Hải M, sinh ngày 09/7/2019, anh S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải M, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh S đang làm công nhân sản xuất ống cống tại Tổng công ty Hà Thanh (bê tông liên doanh Việt Nhật-cụm nhà máy Vĩnh Lộc) thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng.

Về tài sản: Anh Hoàng Hữu S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai đề ngày 11/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Lê Thị N trình bày: Chị và anh Hoàng Hữu S tự nguyện tìm hiểu, chung sống từ tháng 10/2018, đăng ký kết hôn ngày 02/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Hà L, huyện H, tỉnh T. Quá trình chung sống chị và anh S vẫn hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra. Trong cuộc sống giữa vợ chồng đôi khi cũng xảy ra những xung đột, cãi chửi nhau nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Nay anh S đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị N không đồng ý

Về con chung: chị N khai, vợ chồng có một con chung, cháu tên là Hoàng Hải M, sinh ngày 09/7/2019. Trường hợp, Tòa án giải quyết ly hôn, chị N đồng ý để anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải M, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S.

Về tài sản: Chị Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh S đề nghị được ly hôn với chị N và được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải M, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là phù hợp với quy định tại Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, anh S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét

xử vắng mặt anh S và chị N là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh Hoàng Hữu S và chị Lê Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cãi chửi nhau. Theo kết quả xác minh ngày 10/112022 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H cũng cho thấy, quá trình chung sống chị N và anh S phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Như vậy, chứng tỏ đời sống chung vợ chồng giữa anh S và chị N luôn xảy ra mâu thuẫn, xung đột, đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Sáng được ly hôn chị N là phù hợp.

[3]. Về con chung: Anh S và chị N thừa nhận, vợ chồng có một con chung, cháu tên là Hoàng Hải M, sinh ngày 09/7/2019. Anh S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải M, chị N cũng đề nghị Tòa án giao cháu Hải M cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, để tránh xáo trộn về tâm lý cũng như nơi ở của cháu, do đó, giao cháu Hải M cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện của anh S về việc không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

[4]. Về tài sản: Anh S và chị N không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh Hoàng Hữu S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Hữu S và chị Lê Thị N.

2. Về con chung: Công nhận cháu Hoàng Hải M, sinh ngày 09/7/2019 là con chung của anh S và chị N. Giao cháu Hải M cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị N không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh S.

3. Về án phí: Anh Hoàng Hữu S phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* anh S đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004426 ngày 04/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, anh S đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh S và chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương